TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-PT
Ngày 5/5/2023
"V/v: Tranh chấp di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trịnh Hoàng Anh

Các Thẩm phán: Bà Đào Thị Huệ

Ông Đặng Đức Hào

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên**.**

Ngày 5/5/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2022/TLPT–DS ngày 11 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp di sản thừa kế

Do bản dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2023/QĐPT-DS ngày 11 tháng 1 năm 2023; Quyết định hoãn xét xử phúc thẩm số 2/2023/QĐPT-DS ngày 10/02/2023; Quyết định hoãn xét xử phúc thẩm số 38/2023/QĐPT-DS ngày 10/03/2023; Quyết định hoãn xét xử phúc thẩm số 50/2023/QĐPT-DS ngày 4/4/2023; Giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê hị Thu H, sinh 1963; Địa chỉ: B7/25A ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hiền, sinh 1997; Địa chỉ: Số 445 Võ Thị Sáu, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh BRVT (có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 22/9/2022)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh 1970; Địa chỉ: 140A Mạc Thanh Đạm, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.(có mặt)

+Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Hiếu:

Ông Đặng Văn Q, sinh 1972, luật sư thuộc công ty TNHH Luật Việt Minh Á Châu – Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

3.*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1.Bà Trần Thị X, sinh 1946; Địa chỉ: 20Y Trần Hưng Đạo, khu phố Long Phượng, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.(*vắng mặt)*

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh 1943; Địa chỉ: 24 ngõ chùa Hưng Ký, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. (Vắng mặt)

+*Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồng:* Bà Trần Thị Minh Khánh, sinh năm 1958; Địa chỉ: 16/1 đường Hồ Văn Đại, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt)*

3.3. Bà Nguyễn Thị N, sinh 1960; Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 2, phường Phú Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

3.4. Ông Nguyễn Trí T, sinh 1991và Bà Vũ Đình HT, sinh 1991.Địa chỉ: 549A đường 3/2, phường 8, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

3.5. Ông Ngô sỹ Đ, sinh 1970 và Bà Hoàng thị L, sinh 1972; Địa chỉ: tổ 1, kP Long Lâm, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh BRVT *(vắng mặt)*

3.6. Bà Phạm thị BH, sinh 1975 *(có mặt);* Bà Nguyễn Thị XN, sinh 2000 (*có mặt);* Ông Nguyễn phạm TĐ, sinh 2004 (*vắng mặt); Đ*ịa chỉ: 142 Mạc Thanh Đạm, thị trấn Long Điền, h. Long Điền, tỉnh BRVT.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà Lê thị Thu H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/Theo đơn khởi kiện, tại các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê thị Thu H trình bày:* Bà Hà là con gái ruột của ông Lê Minh Trưng, ông Trưng chết ngày 21/3/2011, trước khi chết không để lại di chúc. Vợ ông Trưng là bà Nguyễn Thị H đã ly hôn năm 1998, cha mẹ ông Trưng tên ông Huỳnh Văn Gần (sinh năm 1891, chết năm 1980) và bà Phạm Thị Phụng (sinh năm 1915 chết năm 1968). Ông Trưng không còn người con ruột nào khác, ông Trưng có nhận ông Nguyễn Hữu H làm con nuôi. Di sản ông Trưng chết để lại là nhà đất thuộc thửa số 456 tờ bản đồ số 19 (nay thuộc thửa số 49, 185 tờ bản đồ số 81) tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện nay người con nuôi của ông Trưng là ông Nguyễn Hữu H đang quản lý, sử dụng nhà đất trên và không đồng ý phân chia di sản thừa kế mà ông Trưng để lại. Nay bà Hà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế đối với nhà đất thuộc thửa số 49, 185 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bà Hà yêu cầu được hưởng ½ giá trị nhà đất nêu trên và giao nhà đất lại cho ông Hiếu quản lý, sử dụng.

**/Tại các bản lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:*

Ông Hiếu là con nuôi của ông Lê Minh Trưng, ông Trưng chết ngày 21/3/2011, trước khi chết không để lại di chúc. Vợ ông Trưng là bà Nguyễn Thị H đã ly hôn năm 1998, cha mẹ ông Trưng tên ông Huỳnh Văn Gần (sinh năm 1891, chết năm 1980) và bà Phạm Thị Phụng (sinh năm 1915 chết năm 1968). Ông Trưng có 02

người con là bà Lê thị Thu H (con ruột) và ông Hiếu là con nuôi. Ngoài ra ông Trưng không còn người con ruột hay con nuôi nào khác. Trước khi chết ông Trưng có để lại di sản là nhà đất thuộc thửa số 456 tờ bản đồ số 19 (nay thuộc thửa số 49, 185 tờ bản đồ số 81) tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đây là nhà đất do ông Trưng để lại, khi còn sống ông Trưng mong muốn để nhà đất lại làm nơi thờ cúng ông bà tổ tiên sau này, không được chuyển nhượng. Do đó ông Hiếu không đồng ý với yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Hà. Ông Hiếu yêu cầu được quản lý, sử dụng nhà đất trên để thờ cúng ông bà; Bản chính giấy tờ nhà đất ông Hiếu đang giữ.

**/Tại các bản khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:*

+Bà Trần Thị X trình bày:

Ông Lê Minh Trưng là cậu của bà Xuân và ở với gia đình bà Xuân từ năm 2004 tại số 20 Trần Hưng Đạo, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Trưng chính thức ly hôn vợ từ năm 1998, không còn quan hệ tình cảm cha con với bà Lê thị Thu H từ năm 1987 và nhận con bà Xuân (ông Nguyễn Hữu H) làm con nuôi từ năm 1988.

Năm 2011 ông Trưng mua một mảnh đất tại khu phố Long Tâm, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với mục đích làm nhà thờ, nhưng đến năm 2006 mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Ông Trưng quyết định xây nhà trên đất nhưng không đủ nguồn tài chính nên có bàn bạc với gia đình bà Xuân cùng góp vốn để xây dựng. Ông Trưng đã làm giấy nhận con bà Xuân là ông Hiếu làm con nuôi và cam kết để lại toàn bộ gia sản thuộc sở hữu của ông Trưng cho ông Hiếu khi ông Trưng qua đời. Vì vậy, gia đình bà Xuân đã đồng ý góp tiền để xây dựng căn nhà tọa lạc trên mảnh đất trên với tổng số tiền là 750 triệu đồng (do ông Nguyễn Thành Long là chủ thầu xây dựng). Thực chất nguồn tiền dùng để xây nhà chủ yếu là do bà Xuân và ông Hiếu đóng góp.

Nay bà Xuân không yêu cầu phải trả lại số tiền trên, vì tuổi cao nên bà Xuân xin được giải quyết vụ án vắng mặt.

+Bà Nguyễn Thị H, người đại diện theo ủy quyền của bà Hồng là bà Trần Thị Minh Khánh trình bày:

Bà Hồng và ông Lê Minh Trưng trước đây là vợ chồng đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử cho ly hôn theo Bản án phúc thẩm số 04/LHPT ngày 24/02/1998. Về phần tài sản chung giữa bà Hồng và ông Trưng có căn nhà số 36 Nguyễn Thị Hiền, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án đã tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện khác sau khi có quyết định chính thức về căn nhà của Sở xây dựng tỉnh Đồng Nai. Vì thời điểm giải quyết ly hôn căn nhà số 36 Nhà nước mới hóa giá đợt 1 năm 1985, căn nhà nằm trong quy hoạch giải tỏa nên Sở xây dựng tỉnh Đồng Nai không đồng ý hóa giá đợt 2. Trong bản án cũng nêu rõ trong thời gian chờ Nhà nước hóa giá lại, nhà ông Trưng phải giữ nguyên hiện trạng nhà, không được mua bán, sang nhượng, thế chấp nhà dưới bất cứ hình thức nào để giải quyết việc chia tài sản sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác. Sau khi được Tòa án cho ly hôn với ông Trưng, bà Hồng và ông Trưng vẫn chung sống tại căn nhà trên, nhưng vì

ông Trưng đối xử với bà Hồng sau ly hôn quá bạc đãi nên bà Hồng không chịu đựng được đã bỏ về Hà Nội sống từ khi ly hôn cho đến nay.

Căn nhà số 36 Nguyễn Thị Hiền sau đó đã được hóa giá đợt 2 và ông Trưng đã bán lúc nào bà Hồng không biết vì bà Hồng đã về Hà Nội, bà Hồng tin tưởng trong bản án của Tòa án đã ghi rõ nên ông Trưng không thể đem bán cho ai được khi chưa được sự đồng ý của bà Hồng và bà Hồng chỉ nghĩ là nhà vẫn còn, ông Trưng chỉ cho thuê mướn mà thôi. Ngày 21/3/2011 ông Trưng chết, con chung của bà Hồng và ông Trưng là Lê thị Thu H tìm hiểu để khởi kiện chia tài sản do cha mình chết để lại thì mới biết ông Trưng đã bán căn nhà 36 Nguyễn Thị Hiền, hiện tại sản ông Trưng chỉ còn lại căn nhà tại khu phố Long Lâm, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hiện nay ông Nguyễn Hữu H đang quản lý.

Nay Bà Hồng có đơn yêu cầu độc lập: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc người quản lý tài sản của ông Lê Minh Trưng là ông Nguyễn Hữu H phải trả lại cho bà Hồng ½ số tiền mà ông Trưng đã bán căn nhà 36 Nguyễn Thị Hiền là tài sản chung của vợ chồng chưa chia. Trị giá căn nhà 36 hiện nay khoảng 01 tỷ đồng. Sau khi trừ khoản tiền chia tài sản chung giữa bà Hồng và ông Trưng xong còn lại giá trị tài sản thì mới được chia thừa kế cho các con ông Trưng.

**/Bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà Nguyệt là chủ sử dụng cũ của đất số 45 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện nay bên bà Lê thị Thu H đang "Tranh chấp chia di sản thừa kế" với ông Nguyễn Hữu H các thửa đất thửa số 85, 149 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và đã xây dựng công trình lấn sang thửa đất số 45 với diện tích 1,2m^2 và 2,8m^2 theo Sơ đồ đo vẽ ngày 12/3/2015, trước đây bà Nguyệt có đồng ý cho ông Lê Minh Trưng phần diện tích đất này, tuy nhiên bà Nguyệt chưa làm thủ tục điều chỉnh lại diện tích đất nêu trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau này bà Nguyệt đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Trí T và bà Vũ Đình HT toàn bộ thửa đất (trong đó có phần đất đã cho ông Trưng). Hiện nay bà Trang, ông Tâm vẫn muốn được lấy lại phần đất mà ông Lê Minh Trưng đã xây lấn sang đất đã nhận chuyển nhượng, nhưng các công trình trên đất ông Trưng đã xây dựng thì khi nào không sử dụng nữa hoặc tháo dỡ thì phải trả lại đất cho ông Tâm, bà Trang, ý kiến này của ông Tâm, bà Trang đã được bà Hà, ông Hiếu đồng ý nên bà Nguyệt cũng đồng ý với ý kiến của các bên và không bổ sung gì thêm. Vì bận việc nên bà Nguyệt xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

+/ Ông Nguyễn Trí T, bà Vũ Đình HT trình bày: Ông Tâm, bà Trang là chủ sở hữu quyền sử dụng đất – thửa đất số 45 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 930281 do UBND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 28/11/2014). Hiện nay bà Lê thị Thu H đang tranh chấp chia di sản thừa kế với ông Nguyễn Hữu H đối với các thửa đất số 49, 185 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và đã xây dựng công trình trên các thửa đất trên, công trình xây dựng này có lấn sang thửa đất số 45 của ông Tâm, bà Trang với diện tích 1,2m^2 và 2,8m^2 (theo

sơ đồ đo vẽ ngày 12/3/2015 của văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền)*;* Ông Tâm, bà Trang muốn lấy lại phần đất mà ông Lê Minh Trưng (bố nuôi của ông Nguyễn Hữu H) đã xây dựng công trình nhà ở trên phần đất của ông Tâm, bà Trang nhưng theo tinh thần cuộc họp ngày 23/6/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, ông Tâm, bà Trang đồng ý cho ông Trưng sử dụng tạm phần đất lấn của ông Tâm, bà Trang với diện tích 1,2m^2 và 2,8m^2, khi nào tháo dỡ công trình trên đất thì phải trả lại phần đất đã lấn chiếm cho ông Tâm, bà Trang; Vì công việc bận rộn nên xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

+*Ông Ngô sỹ Đ và bà Hoàng thị L trình bày:* Ông Đôi, bà Lý là chủ sử dụng thửa đất số 50 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thửa đất của ông Đôi, bà Lý liền kề thửa đất số 185 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu của ông Lê Minh Trưng. Hiện nay ông Trưng đã xây nhà trên đất và theo Sơ đồ đo vẽ ngày 12/3/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Long Điền lập thì ông Trưng đã xây nhà lấn sang thửa đất số 50 của ông Đôi, bà Lý các phần diện tích đất là 0,5m^2, 1,3m^2 và 1m^2. Nay ông Đôi, bà Lý xác định không có yêu cầu gì đối với các phần diện tích đất trên do bên ông Trưng đã xây nhà rồi nên ông Đôi, bà Lý đồng ý giữ nguyên hiện trạng mà các bên đang sử dụng. Ông Đôi, bà Lý xét thấy không có yêu cầu gì nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

+*Bà Phạm thị BH, bà Nguyễn Thị XN và ông Nguyễn phạm TĐ trình bày:* Bà Hồng là vợ ông Nguyễn Hữu H, bà Ngân và ông Đạt là con của ông Hiếu. Các ông bà đều sống cùng với ông Hiếu tại nhà đất thuộc thửa số 85, 149 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền. Hiện nay bà Lê thị Thu H đang tranh chấp chia di sản thừa kế với ông Nguyễn Hữu H đối với các thửa đất số 49, 185 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các công trình xây dựng trên đất. Bà Hồng, bà Ngân, ông Đạt xác định toàn bộ tài sản đang tranh chấp này các ông, bà không có đóng góp gì nên không có liên quan gì đến quyền lợi của mình. Bà Hồng, bà Ngân, ông Đạt không có yêu cầu gì nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

+Tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày: 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền; Đã áp dụng các quy định của pháp luật. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê thị Thu H về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế " với ông Nguyễn Hữu H.

- Buộc ông Nguyễn Hữu H phải thanh toán giá trị di sản của ông Lê Minh Trưng để lại là căn nhà diện tích 54,2m^2 tọa lạc trên diện tích đất 117,5m^2 thuộc thửa số 49 tờ bản đồ số 81 (số cũ 498 tờ bản đồ số 19), tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các căn nhà diện tích 46,7m^2 và 41,7m^2 tọa lạc trên diện tích đất 109,6m^2 thuộc thửa số 185 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền cho bà Lê thị Thu H với số tiền 1.516.968.000đ (Một tỷ năm trăm mười sáu triệu chín trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

- Công nhận cho ông Nguyễn Hữu Hiếu được quyền sử dụng đất và sở hữu các công trình kiến trúc tọa lạc trên đất gồm: căn nhà diện tích 54,2m^2 tọa lạc trên diện tích đất 117,5m^2 thuộc thửa số 49 tờ bản đồ số 81 (số cũ 498 tờ bản đồ số 19),

tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các căn nhà diện tích 46,7m^2 và 41,7m^2 tọa lạc trên diện tích đất 109,6m^2 thuộc thửa số 185 tờ bản đồ số 81 tọa lạc tại thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh BRVT.

Đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được xác lập quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. *(có sơ đồ kèm theo bản án).*

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị H về việc buộc ông Nguyễn Hữu H phải trả cho bà Hồng ½ giá trị căn nhà số 36 Nguyễn Thị Hiền, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

**/Ngày 22/9/2022 Nguyên đơn Bà Lê thị Thu H có đơn kháng cáo bản án, với nội dung:* Đề nghị sửa án sơ thẩm, với lý do: án sơ thẩm chia cho bà Hà được hưởng 1/3 giá trị tài sản là không đồng ý (½ mới đúng) ; Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Hồng (mẹ bà Hà) là không đúng;

**/Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Một số đương sự vắng mặt Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

**/Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa nhận thấy:

Kháng cáo của bà Hà đúng quy định của pháp luật; Tài sản tranh chấp chia thừa kế là tài sản sản riêng của ông Trưng, người được hưởng thừa kế là bà Hà, ông Hiếu. Ông Hiếu là người ở, chăm sóc và gìn giữ tài sản cho ông Trưng nên chia cho ông Hiếu phần nhiều hơn bà Hà là có căn cứ;

Tuy nhiên phải xem xét lại diện tích đất thực tế, giá thực tế để chia cho chính xác triệt để vụ án; Bà Hồng có đơn yêu cầu độc lập đã bị tòa án sơ thẩm Đình chỉ, nhưng không có kháng cáo, tại phiên tòa này bà Hà xin rút nên giữ nguyên Đình chỉ yêu cầu này của tòa án sơ thẩm.

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa án sơ thẩm, xác định diện tích đất và giá tài sản thực tế tại thời điểm hiện tại để chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Lê thị Thu H trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Xét về nội dung kháng cáo; Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự; Khi Tòa án huyện Long Điền thụ lý đơn yêu cầu độc lập của bà Hồng, thì phải tách ra thành 2 vụ án: Vụ án chia di sản thừa kế và Vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì:

+Vụ án chia di sản thừa kế tài sản của ông Trưng sẽ được giải quyết ở Tòa án huyện Long Điền và Tạm đình chỉ giải quyết vụ án này chờ kết quả giải quyết vụ án chia tài sản chung của vợ chồng bà Hồng với ông Trưng ở thành phố Biên Hòa;

+Còn vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn giữa bà Hồng với ông Trưng đối với căn nhà 36 Nguyễn Thị Hiền, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là nhà 36); Thì Tòa án huyện Long Điền căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển hồ sơ vụ án này về cho Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giải quyết theo thẩm quyền, sau khi có kết quả giải quyết của Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật thì Tòa án huyện Long Điền mới tiếp tục đưa vụ án chia di sản thừa kế của ông Trưng ở Long Điền ra giải quyết; Kết quả giải quyết ở Tòa án thành phố Biên Hòa thế nào và khi bản án có hiệu lực pháp luật ? Nếu bà Hồng được hưởng giá trị căn nhà 36 bao nhiêu? Thì lấy giá trị tài sản nhà đất của ông Trưng ở Long Điền trừ đi giá trị nhà 36 mà bà Hồng được hưởng, còn lại giá trị bao nhiêu mới chia thừa kế cho bà Hà, ông Hiếu; Việc chia thừa kế có xét tới công lao chăm sóc đối với người để lại di sản và công quản lý gìn giữ di sản là phù hợp với đạo đức và quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Hồng là không bảo vệ được quyền lợi chính đáng của bà Hồng và không phù hợp với quy định của pháp luật.

Để giải quyết vụ án triệt để, công bằng và bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp cho bà Hồng và cho các đương sự khác trong vụ án. Cần phải hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung và theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí thẩm định, đo vẽ, định giá, sao lục hồ sơ, án phí sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi vụ án giải quyết lại.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà Hà được trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ Chấp nhận kháng cáo và hủy bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của bà Lê thị Thu H.

Tuyên xử:

1.Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Giao hồ sơ vụ án về cho TAND huyện Long Điền giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí thẩm định, đo vẽ, định giá, sao lục hồ sơ, án phí sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Hà được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0009045 ngày 3/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

4. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 5/5/2023.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND h.Long Điền;
- THADS h. Long Điền
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Đào Thị Huệ **Đặng Đức Hào** **Trịnh Hoàng Anh**